



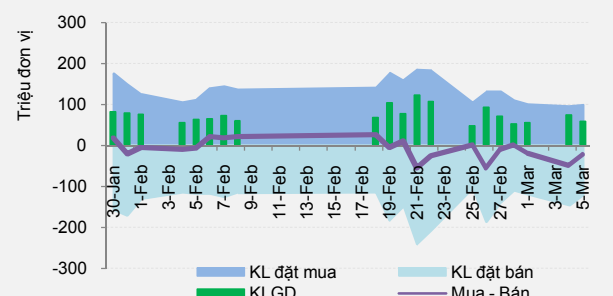
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 5/3/2013

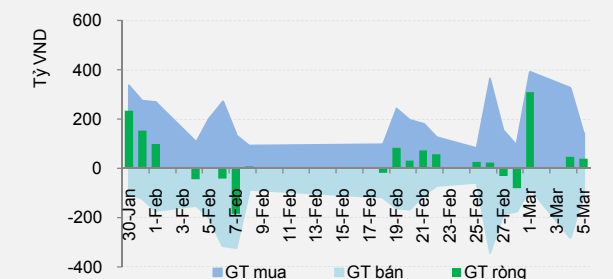
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	462.1	59.3
% Thay đổi	↓ -1.4%	↓ -2.3%
KLGD (CP)	59,788,012	62,635,538
GTGD (tỷ đồng)	779.37	443.80
Tổng cung (CP)	120,999,020	92,633,700
Tổng cầu (CP)	98,841,200	90,016,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	3,379,154	1,672,000
KL mua (CP)	5,952,744	1,625,900
GTmua (tỷ đồng)	145.17	19.01
GT bán (tỷ đồng)	107.26	16.35
GT ròng (tỷ đồng)	37.91	2.66

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.08%	6.8	1.4	1.5%
Công nghiệp	↓ -2.38%	15.2	0.9	17.8%
Dầu khí	↓ -2.39%	5.9	1.1	2.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.06%	6.5	1.2	1.3%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.90%	5.9	2.1	0.7%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.21%	11.9	4.7	13.8%
Ngân hàng	↓ -0.82%	5.7	1.5	13.7%
Nguyên vật liệu	↓ -1.68%	7.1	2.0	12.3%
Tài chính	↓ -3.34%	27.0	3.2	33.8%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -1.21%	8.4	2.7	2.9%
VN - Index	↓ -1.41%	12.9	2.9	64.2%
HNX - Index	↓ -2.29%	18.1	1.4	35.8%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	890,040	1.6%	348,260	0.6%
GTGD (triệu VND)	18,789	2.7%	6,609	0.9%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Thị trường tiếp tục giảm điểm mạnh sau những phiên hồi cuối tuần trước. Với phiên giảm điểm này thì cả hai chỉ số VN-Index và HNX-Index đều tiếp cận đến mức hỗ trợ khá mạnh cũng như tiếp cận với dải dưới của dải Bollinger Band. Khả năng thị trường sẽ hồi lại trong những phiên tới. Xu hướng ngắn hạn của chỉ số VN-Index đã chuyển sang giảm điểm cho nên việc mua vào sẽ có khá rủi ro vì vậy nhà đầu tư thận trọng xem xét không tham gia thị trường trong những phiên hồi này

- VN-Index giảm điểm mạnh về mức 462.12 điểm, giảm 6.62 điểm tương ứng với mức 1.41% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 57.36 triệu đơn vị, giảm 11.45% so với phiên trước.

- HNX-Index giảm điểm rất mạnh về mức 59.30 điểm, giảm 1.39 điểm tương ứng với mức 2.29% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 62.16 triệu đơn vị, giảm 20.45% so với phiên trước.

- Ngoại trừ hai cổ phiếu VNM và STB tăng nhẹ thì đa số các cổ phiếu có vốn hóa lớn khác đều giảm điểm. Một số cổ phiếu có vốn hóa lớn giảm điểm như BVH giảm 4.72%, VCB giảm 1.56%, VIC giảm 2.94%, MSN giảm 0.87%, CTG giảm 3.13%...

- Giá dầu thô thế giới tiếp tục phiên giảm mạnh, xuống dưới 90 USD/thùng, mức giá thấp nhất từ phiên 24/12/2012. Chỉ số PMI phi sản xuất của Trung Quốc giảm trong tháng 2, kết hợp với tỷ lệ thất nghiệp của khu vực EU tiếp tục tăng là nguyên nhân đẩy giá dầu giảm mạnh, khi nhà đầu tư quan ngại về triển vọng nền kinh tế toàn cầu. Theo thống kê của Bloomberg, ngày 4/3, giá xăng RON95 ở mức 127.2 USD/thùng, giảm 6.8%, so với mức đỉnh ngày 18/2/2013, so với mức giảm 7.2% của giá dầu thô.

- Sản lượng nhập khẩu xăng dầu giai đoạn từ tháng 1 đến giữa tháng 2/2013 giảm mạnh so với cùng kỳ. Cụ thể, trong thời gian trên, Việt Nam nhập khẩu 768,500 tấn xăng dầu, giảm 27.3% so với cùng kỳ năm trước. Xét về giá nhập khẩu, giá xăng nhập khẩu trung bình giai đoạn này thấp hơn so với cùng kỳ, tuy nhiên giá bán trong nước lại cao hơn đáng kể. Nguyên nhân chủ đạo do mức thuế nhập khẩu xăng dầu, hiện đối với xăng là 12%, trong khi cùng kỳ là 0%. Sản lượng xăng dầu nhập khẩu giảm mạnh tiếp tục cho thấy tình trạng nền kinh tế còn khó khăn.

- Hôm nay, ngành Công thương có tổ chức buổi họp báo về tình hình sản xuất hai tháng đầu năm, với thông tin đáng chú ý về ngành điện. Theo đó, do tình hình khó hạn tại các tỉnh miền Trung và miền Nam, áp lực cung cấp điện cho mùa khô năm 2013 đang căng thẳng. EVN cho biết tập đoàn sẽ chạy dầu DO với giá thành 4.000-5.000 đồng/kWh để đảm bảo đủ điện cho các tỉnh phía Nam trong các tháng mùa khô sắp tới. Như vậy giá thành sản xuất điện của EVN dự kiến sẽ tăng mạnh so với cùng kỳ, gây áp lực về việc tăng giá. EVN có đề nghị PVN và TKV cùng vào cuộc để huy động đủ nguồn điện cho sản xuất và tiêu dùng, thể hiện qua việc cung cấp đầy đủ nguyên liệu, duy trì hoặc có mức giá bán ưu đãi. Tuy nhiên, khả năng giá bán ưu đãi không nhiều, khi TKV vẫn đang phải bù lỗ cho ngành điện, với giá bán than chỉ bằng 70% giá thành. Bộ trưởng Bộ Công thương lưu ý sẽ tiến tới thực hiện điều hành giá theo cơ chế thị trường, nhưng để đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô thì trước mắt chưa thực hiện việc tăng giá bán than cho điện.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX

- VN-Index giảm điểm mạnh về mức 462.12 điểm, giảm 6.62 điểm tương ứng với mức 1.41% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch giảm nhẹ so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Chỉ số VN-Index tăng điểm break qua mức kháng cự 490 điểm tuy nhiên tín hiệu break là chưa thực sự thuyết phục khi mà mức tăng không mạnh cũng như chưa có sự ủng hộ của khối lượng. Với tín hiệu break không thuyết phục thì chỉ số VN-Index đã điều chỉnh với mức giảm điểm nhẹ tuy nhiên khối lượng giao dịch lại tăng đột biến mạnh và sau đó tiếp tục có phiên giảm điểm rất mạnh với khối lượng đột biến.

- Chỉ số VN-Index giảm điểm qua trendline, giảm điểm qua MA20.

Nhận định: Chỉ số VN-Index tiếp tục giảm điểm mạnh sau ba phiên hồi cuối tuần trước. Với phiên giảm này thì chỉ số VN-Index đã giảm về lại với mức đáy ngắn hạn ngày 27/02 và tiếp cận với dải dưới của dải Bollinger band. Khả năng chỉ số VN-Index sẽ có phiên hồi lại trong những phiên tới. Mức kháng cự những phiên hồi này là khu vực 478 điểm. Xu hướng ngắn hạn của chỉ số VN-Index đã chuyển sang giảm điểm cho nên việc mua vào sẽ có khá rủi ro vì vậy nhà đầu tư thận trọng xem xét không tham gia thị trường trong những phiên hồi này.

HNX-INDEX

- HNX-Index giảm điểm rất mạnh về mức 59.30 điểm, giảm 1.39 điểm tương ứng với mức 2.29% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch giảm nhẹ so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Chỉ số HNX-Index tiếp cận khu vực kháng cự mạnh là mức kháng cự hội tụ của đỉnh cũ 63.7 điểm và mức kháng cự của MA200 thì đã sideway quanh mức này trong năm phiên giao dịch. Khi HNX-Index tiếp cận gần đến mức hỗ trợ của trendline thì đã tăng điểm mạnh và break qua mức kháng cự này. Sau bốn phiên tăng điểm liên tiếp thì chỉ số HNX-Index đã điều chỉnh với mức giảm điểm nhẹ tuy nhiên khối lượng giao dịch lại tăng đột biến mạnh và sau đó tiếp tục có phiên giảm điểm rất mạnh với khối lượng đột biến.

- Chỉ số HNX-Index giảm điểm qua trendline, giảm điểm qua MA20

Nhận định: Chỉ số HNX-Index tiếp tục giảm điểm mạnh. Với phiên giảm điểm này thì chỉ số HNX-Index đã tiếp cận với khu vực hỗ trợ khá mạnh 59 điểm. Cùng với việc chỉ số HNX-Index xuyên vào dải dưới của dải Bollinger band thì khả năng chỉ số HNX-Index sẽ hồi trở lại lại trong những phiên tới. Xu hướng ngắn hạn của chỉ số VN-Index đã chuyển sang giảm điểm cho nên việc mua vào sẽ có khá rủi ro vì vậy nhà đầu tư thận trọng xem xét không tham gia thị trường trong những phiên hồi này.



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

**Khuyến nghị đã đóng**

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá đóng khuyến nghị	Hiệu suất (%)
GMD	12/12/2012	21/12/2012	Mua	17.6	19.5	16.2	17.4	-1.14
OGC	17/12/2012	21/12/2012	Mua	9.3	10.4	8.8	9.6	3.23
LSS	26/12/2012	02/01/2013	Mua	14.3	16.5	13.7	15.8	10.49
NTL	26/12/2012	03/01/2013	Mua	15.7	19	14.8	16.5	5.10
KSD	15/01/2013	18/01/2013	Mua	2.2	2.8	2	2.5	13.64
DRC	04/02/2013	07/02/2013	Mua	33.8	40	32	41.5	22.78
PGC	06/02/2014	21/02/2013	Mua	9.6	14	8.9	10.4	8.33

Ghi chú:

Khuyến nghị được đưa ra thuần túy dựa trên phân tích kỹ thuật và chỉ mang tính chất tham khảo.

Khuyến nghị bán không hàm nghĩa bán khống mà chỉ là quan điểm của chúng tôi về xu thế ngắn hạn của cổ phiếu này.

Giá hiện tại chính là mức giá đóng cửa của phiên giao dịch ngày ra báo cáo.

Khách hàng chủ động cắt lỗ khi giá tăng/giảm đến mức cắt lỗ trong khuyến nghị

Tùy thuộc vào diễn biến thị trường, chúng tôi có thể đưa ra khuyến nghị dừng lỗ hoặc chốt lãi khác so với các mức giá được đưa ra.

LOC CỔ PHIẾU

Thị trường giảm điểm mạnh trên hai sàn với thanh khoản giảm nhẹ so với phiên trước. Thị trường có phản ứng nhẹ với ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật trong phiên, tuy nhiên đã giảm trở lại về cuối phiên khi áp lực cung giá cao khá lớn. Thị trường có thể có một vài phiên phục hồi kỹ thuật khi tiếp cận mốc hỗ (chỉ số VN-Index là khu vực 450 điểm, chỉ số HNX-Index là khu vực 59-60 điểm), tuy nhiên với tình hình hiện tại thời gian phục hồi kỹ thuật khó kéo dài.

Chúng tôi thống kê chỉ tiêu tài chính của 10 cổ phiếu có EPS năm 2012 cao nhất, 10 mã cổ phiếu giảm giá mạnh nhất kể từ đỉnh ngày 20/2/2013, 10 cổ phiếu hệ số beta cao nhất, để nhà đầu tư tham khảo.

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ EPS NĂM 2012 CAO NHẤT

Mã CK	LN	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	PB	Hàng tồn kho
	QIV/2012											
HGM	37	-7.46%	169	21,155	41,833	48.12%	60.02%	4.59	11.93	0.23	2.32	10
TCT	3	12.19%	6,853	16,723	52,675	33.09%	35.73%	5.29	7.49	-0.02	1.68	1
QTC	12	28.09%	4,894	12,570	37,078	16.80%	36.49%	2.74	24.29	-0.04	0.93	13
DPR	169	-34.74%	27,391	12,110	50,182	19.92%	25.60%	4.62	4.77	-0.26	1.12	0
CAP	11	19.15%	3,956	12,005	27,429	20.44%	47.30%	3.32	11.93	0.22	1.45	21
TRC	119	-33.40%	1,848	11,613	44,750	23.13%	28.20%	3.77	4.77	0.51	0.98	76
VCF	152	44.10%	501	11,431	36,007	31%	36%	17.93	12.68	0.20	5.69	238
LHC	9	30.49%	2,288	11,426	40,856	14.48%	30.29%	2.98	24.29	-0.09	0.83	6
SLS	1	#N/A	213	10,330	23,145	26.85%	52.20%	2.52	12.68	0.00	1.12	66
BMP	98	21.34%	25,316	10,231	36,344	27.62%	30.85%	4.98	24.29	0.95	1.40	337

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU GIẢM GIÁ MẠNH NHẤT TỪ MỐC ĐỈNH NGÀY 20/2/2013

Mã CK	LN	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	%Q4.2012/ Q4.2011	Beta	PB	Biến động giá
	QIV/2012											
GFC	11	-329.46%	50	-3,928	2,249	-4.74%	-79.65%	-1.04	-42.93%	1.48	1.82	-43.06%
PVX	-669	-578.33%	8,896,369	-3,019	7,967	-5.89%	-36.61%	-1.69	-5.65	2.81	0.64	-38.55%
VNN	0	-	694	197	12,084	1.59%	1.78%	21.28	#DIV/0!	0.00	0.35	-38.24%
BSC	1	-38.40%	63	1,341	11,138	9.06%	11.45%	6.04	-0.21	1.40	0.73	-37.69%
SBS	1	17.66%	133,377	-1,067	-1,982	-5.45%	-53.87%	-1.97	100.24%	2.34	-1.06	-34.38%
HHG	-6	-245.89%	663	-800	9,774	-3.49%	-7.86%	-2.75	-0.22	1.94	0.23	-33.33%
PVV	-13	-9399%	157,163	-1,614	9,302	-3.41%	-16.03%	-1.74	0.22	2.43	0.30	-33.33%
VIG	1	34.24%	907,788	-1,860	6,361	-20.99%	-25.52%	-1.18	1.03	2.10	0.35	-33.33%
STL	0	-	93,875	-5,547	8,599	-1.59%	-47.89%	-0.65	100.00%	2.21	0.42	-32.08%
SCL	-8	-210.32%	863	-373	12,761	-1.27%	-2.80%	-8.04	-6.86	1.85	0.24	-31.82%

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ HỆ SỐ BETA CAO NHẤT

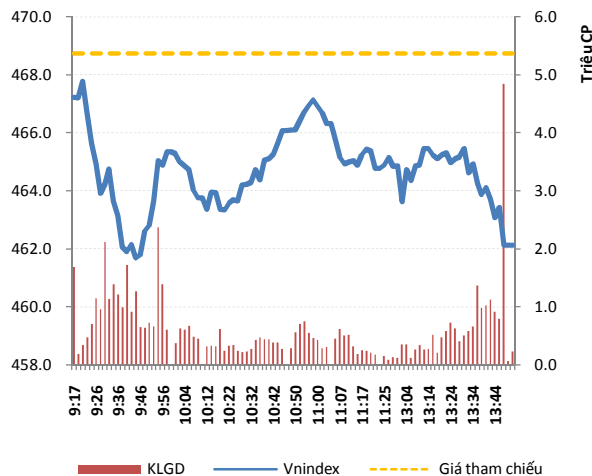
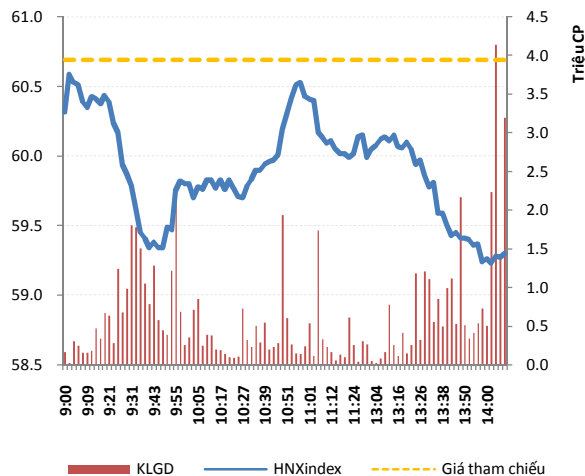
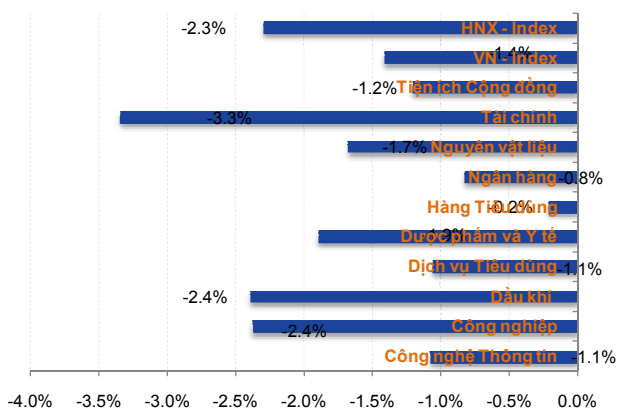
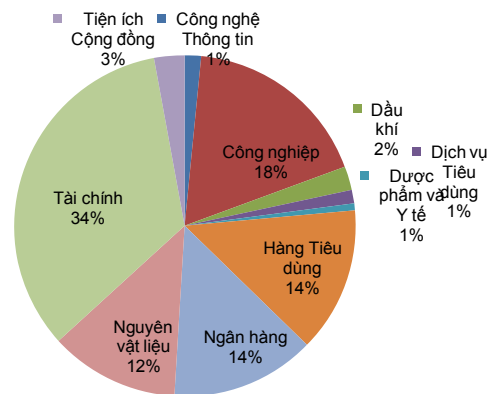
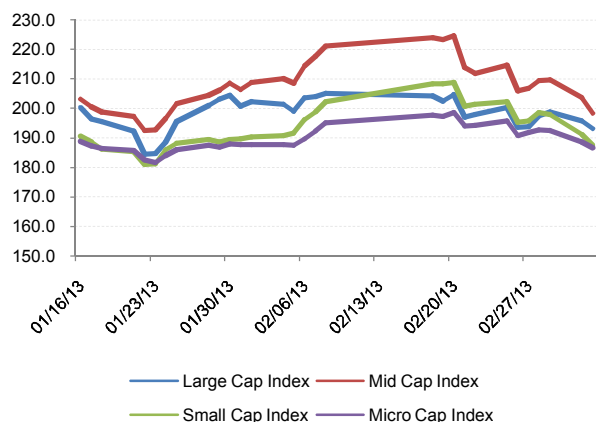
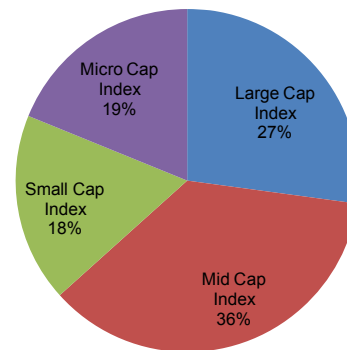
Mã CK	LN	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	PB	Hàng tồn kho
	QIV/2012											
PVA	-141	-7417.20%	531,780	-5,810	5,488	-5.74%	-67.35%	-0.86	24.29	2.83	0.91	0
PSG	-69	-189.14%	159,925	-7,181	468	-19.14%	-176.94%	-0.15	24.29	2.81	2.35	362
PVX	-669	-578.33%	8,896,369	-3,019	7,967	-5.89%	-36.61%	-1.69	24.29	2.81	0.64	0
SCR	-21	456.35%	6,554,495	587	15,693	1.25%	3.80%	12.44	33.91	2.76	0.47	3,281
S96	-2	88.97%	115,288	-455	7,503	-1.16%	-5.88%	-7.26	24.29	2.66	0.44	22
SHS	59	108.10%	2,151,140	308	7,753	2.31%	4.06%	19.13	#N/A	2.64	0.76	0
DDM	-31	#DIV/0!	30,703	-5,617	-2,685	-5%	5761%	-0.21	9.61	2.62	-0.45	14
PVF	#N/A	#N/A	1,214,031	76	11,074	0.05%	0.67%	138.49	#N/A	2.59	0.95	#N/A
PVL	-5	-933.05%	1,561,996	-530	10,374	-2.81%	-4.98%	-7.36	33.91	2.44	0.38	0
PVV	-13	-9399.16%	157,163	-1,614	9,302	-3.41%	-16.03%	-1.74	24.29	2.43	0.30	0

Ghi chú:

EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 05/03/2013.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ITA	746,400	CTG	332,540
2	TTF	348,510	PVD	189,420
3	GMD	190,340	EIB	150,050
4	KDH	185,730	LSS	75,010
5	SBT	138,660	CII	60,900

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	406,300	KLS	992,100
2	EBS	124,800	VCG	102,800
3	PVX	107,400	SDT	48,000
4	VND	100,000	V15	30,000
5	PSI	82,000	ORS	18,400

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	7.4	6.9	↓ -6.76%	7,003,140
LCG	7.9	7.4	↓ -6.33%	3,118,470
KBC	8.7	8.1	↓ -6.90%	2,153,630
SSI	17.3	17.2	↓ -0.58%	1,773,310
HQC	5.5	5.2	↓ -5.45%	1,744,640

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.8	6.6	↓ -2.94%	16,519,496
PVX	5.4	5.1	↓ -5.56%	7,627,376
SCR	8.1	7.3	↓ -9.88%	7,627,072
KLS	9.0	8.6	↓ -4.44%	4,623,900
VND	9.1	9.0	↓ -1.10%	3,672,600

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VES	0.8	0.9	0.1	↑ 12.50%
TMS	21.7	23.2	1.5	↑ 6.91%
FDC	19.0	20.3	1.3	↑ 6.84%
AGM	17.7	18.9	1.2	↑ 6.78%
LIX	22.5	24.0	1.5	↑ 6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FDT	36.0	39.6	3.6	↑ 10.00%
MIC	14.1	15.5	1.4	↑ 9.93%
SAF	26.4	29.0	2.6	↑ 9.85%
B82	8.2	9.0	0.8	↑ 9.76%
ILC	4.1	4.5	0.4	↑ 9.76%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ITD	4.3	4.0	-0.3	↓ -6.98%
CIG	2.9	2.7	-0.2	↓ -6.90%
KBC	8.7	8.1	-0.6	↓ -6.90%
LGC	18.9	17.6	-1.3	↓ -6.88%
TRC	47.0	43.8	-3.2	↓ -6.81%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HTB	36.0	32.4	-3.6	↓ -10.00%
TV3	12.0	10.8	-1.2	↓ -10.00%
SCR	8.1	7.3	-0.8	↓ -9.88%
SDA	5.1	4.6	-0.5	↓ -9.80%
SHA	10.2	9.2	-1.0	↓ -9.80%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	7,003,140	0.3%	40	170.8	0.5
LCG	3,118,470	-0.1%	(21)	-	0.4
KBC	2,153,630	-10.5%	(1,517)	-	0.6
SSI	1,773,310	9.0%	1,329	12.9	1.2
HQC	1,744,640	2.8%	337	15.4	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	16,519,496	0.4%	44	149.4	0.6
PVX	7,627,376	-36.6%	(3,019)	-	0.6
SCR	7,627,072	3.8%	587	12.4	0.5
KLS	4,623,900	0.9%	109	79.1	0.7
VND	3,672,600	7.4%	789	11.4	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VES	↑ 12.5%	-17.7%	(1,718)	(0.5)	0.1
TMS	↑ 6.9%	15.8%	3,838	6.0	0.9
FDC	↑ 6.8%	8.2%	1,510	13.4	1.1
AGM	↑ 6.8%	14.2%	2,791	6.8	1.0
LIX	↑ 6.7%	22.5%	2,738	8.8	1.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
FDT	↑ 10.0%	2.0%	339	116.9	2.5
MIC	↑ 9.9%	-8.0%	(1,038)	(14.9)	1.2
SAF	↑ 9.8%	24.9%	4,392	6.6	1.6
B82	↑ 9.8%	11.1%	1,674	5.4	0.6
ILC	↑ 9.8%	-13.2%	(1,605)	(2.8)	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	746,400	0.3%	40	170.8	0.5
TTF	348,510	6.3%	1,036	5.8	0.3
GMD	190,340	2.3%	925	31.3	0.7
KDH	185,730	-4.9%	(1,210)	-	0.3
SBT	138,660	24.7%	3,410	4.5	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	406,300	17.9%	3,119	4.9	1.1
EBS	124,800	20.2%	2,571	3.2	0.6
PVX	107,400	-36.6%	(3,019)	-	0.6
VND	100,000	7.4%	789	11.4	0.8
PSI	82,000	0.1%	14	300.1	0.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	85,853	41.6%	6,981	14.8	5.5
GAS	85,654	38.8%	5,173	8.7	3.2
MSN	78,350	8.7%	2,156	52.9	5.6
VCB	73,230	12.4%	2,238	14.1	1.7
VIC	61,255	18.4%	2,041	32.3	5.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,284	7.5%	988	16.5	1.2
SQC	8,800	12.7%	1,489	53.7	6.4
PVS	6,790	17.9%	3,119	4.9	1.1
SHB	5,848	0.4%	44	149.4	0.6
VCG	4,594	1.5%	220	47.3	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVF	2.61	0.7%	76	138.5	0.9
KBC	2.16	-10.5%	(1,517)	-	0.6
ITA	2.10	0.3%	40	170.8	0.5
BVH	2.03	10.5%	1,835	27.5	2.9
SBS	1.87	-53.9%	(1,067)	-	(1.1)

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVV	2.63	-16.0%	(1,614)	-	0.3
PVX	2.62	-36.6%	(3,019)	-	0.6
PFL	2.48	-4.7%	(494)	-	0.3
SHS	2.41	4.1%	308	19.1	0.8
S96	2.40	-5.9%	(455)	-	0.4



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Lê Thanh Hòa

Hoa.lt@shs.com.vn

Đoàn Thị Ánh Nguyệt

nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)